

CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN I
ĐỘI TRUYỀN TẢI ĐIỆN THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 350 / ĐTTĐ.TH-BPKT

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2025

V/v: Đảm bảo vận hành an toàn tuyến đường
dây truyền tải điện 220kV khi thi công Dự án:
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô – Phía
Nam, đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa,
huyện Thiệu Hóa.

Kính gửi: - UBND xã Thiệu Trung;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa;
- Liên danh Cổ Đô Nam. “Tổng Công ty CPĐTXD
Minh Tuấn và Công ty CPXD MBM Group”.

Căn cứ hồ sơ thiết kế công trình: Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô – Phía Nam, đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, được các đơn vị chức năng phòng kinh tế hạ tầng thẩm định ngày 08/02/2025, Công ty CP tư vấn và xây dựng Thành Thịnh thẩm tra ngày 10/02/2025, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt ngày 11/02/2025.

Căn cứ vào thực tế tại hiện trường, thi công của dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô – Phía Nam, đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa” giao cắt với đường dây 220kV Hòa Na – Bim Sơn tại khoảng cột 208 – 209 thuộc địa phận xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa. (Biên bản hiện trường ngày 18/11/2025 kèm theo)

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường có các thông số kỹ thuật như sau;

1/ Đường dây 220kV Hòa Na – Bim Sơn.

+ Chiều dài khoảng cột 208-209 = 385m

+ Vị trí 208 cột đỡ dùng loại cột thép có ký hiệu Đ220-12+6,5 cao 40,5m.

+ Vị trí 209 cột néo dùng loại cột thép có ký hiệu N220-12B+5 cao 23,6m.

+ Dây dẫn dùng loại dây ACSR 330/52

+ Cách điện .

- Cột đỡ 208 dùng loại cách điện thủy tinh loại F70/127.

- Cột néo 209 dùng loại cách điện thủy tinh loại F160/146.

2/ Đường giao thông tuyến 4, tuyến 5 của công trình dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô – Phía Nam, đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa” giao chéo với đường dây 220kV Hòa Na-Bim Sơn tại khoảng cột 208-209 cụ thể như sau.

2.1/ Đường tuyến 4. Pha phải theo hướng tuyến

- Điểm 1(Đ1): Khoảng cách pha – đất =9,0m, cách vị trí 209 = 164m

- Điểm 2(Đ2): Khoảng cách pha – đất =9,15m,

- Điểm 3 (Đ3): Khoảng cách pha – đất = 9,35m,
- * Điểm 1 (Đ1) cách điểm 2 (Đ2) = 11m; Điểm 1 (Đ1) cách điểm 3 (Đ3) = 20,8m.

2.2/ Đường tuyến 4. Pha trái theo hướng tuyến

- Điểm 4 (Đ4): Khoảng cách pha – đất = 9,74m, cách vị trí 209 = 181,9m
- Điểm 5 (Đ5): Khoảng cách pha – đất = 10,67m,
- * Điểm 4 (Đ4) cách điểm 5 (Đ5) = 19,5m;

2.3/ Đường tuyến 5. Pha phải theo hướng tuyến

- Điểm 6 (Đ6): Khoảng cách pha – đất = 8,83m, cách vị trí 209 = 122,7m
- Điểm 7 (Đ7): Khoảng cách pha – đất = 9,23m,
- * Điểm 6 (Đ6) cách điểm 7 (Đ7) = 19,7m;

2.4/ Đường tuyến 5. Pha trái theo hướng tuyến

- Điểm 8 (Đ8): Khoảng cách pha – đất = 9,6m, cách vị trí 209 = 110m
- Điểm 9 (Đ9): Khoảng cách pha – đất = 9,9m,
- * Điểm 8 (Đ8) cách điểm 9 (Đ9) = 19,6m;

Các số liệu được đo lúc 9 giờ 25, bằng máy đo độ cao Laser Geo dòng tải trên đường dây It = 437A (Idm=710A); nhiệt độ môi trường $T_m = 22^{\circ}\text{C}$.

Cao độ mặt đường hoàn thiện tại các điểm đo theo thiết kế cộng thêm 0,6m-0,65m tại các điểm đo (Cung cấp từ CB kỹ thuật thi công)

(Biên bản hiện trường kèm theo)

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 qui định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Tại khoản 3 điều 13 “ Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, khoảng cách theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường bộ tới điểm thấp nhất của đường dây tải điện, dây dẫn điện đi phía trên đường bộ không nhỏ hơn chiều cao tịnh không của đường bộ theo qui định của pháp luật về đường bộ cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp qui định” khoản 5. Tại các điểm đo Đ1 = 9,0m, Đ2 = 9,15m trên đường tuyến 4, và tại điểm đo Đ6 = 8,83m trên đường tuyến 5 có khoảng cách từ mặt đường hoàn thiện (mặt đường đang thi công hiện tại cộng thêm từ 0,6m - 0,65m) đến dây dẫn đạt 8,23m đến 8,5m không đạt khoảng cách tối thiểu $\geq 8,25\text{m}$. Mặt khác khi dây dẫn vận hành (dòng tải định mức $I_{dm} = 710\text{A}$ và nhiệt độ môi trường $T_m = 40^{\circ}\text{C}$) tiếp tục võng xuống theo tính chất kim loại nhiệt độ môi trường cao và công suất tải cao lên.

- Tại khoản 8 điều 4 qui định Khi tiến hành công việc gần hành lang hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không, tổ chức phải có sự thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị điện lực về các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết.

Đối chiếu với số liệu đo được tại hiện trường công trình “ Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cổ Đô – Phía Nam, đường tỉnh 502, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa ” và qui định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Đội Truyền tải điện Thanh Hóa đề nghị đơn vị thi công dừng thi công và thực hiện một số nội dung sau.

Để đảm bảo vận hành an toàn lâu dài đúng qui định hiện hành chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, ban quản lý dự án có phương án và giải pháp đảm bảo khoảng cách từ mặt đường

hoàn thiện đến dây dẫn điện trên không tối thiểu $\geq 8,25m$ theo qui định. Khi dây dẫn vận hành dòng tải định mức $I_{dm} = 710A$ và nhiệt độ môi trường $T_{mt} = 40^{\circ}C$.

Hiện tại đơn vị thi công đã đưa máy thi công vào khu vực hành lang an toàn đường dây để thi công, nguy cơ mất an toàn gây sự cố cho đường dây là rất cao, chưa có thỏa thuận với đơn vị quản lý vận hành đường dây về các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết.. Đề nghị đơn vị thi công dừng thi công trong hành lang đường dây (6m từ dây ngoài cùng về 2 phía) và tiến hành thỏa thuận với đơn vị quản lý vận hành đường dây về các biện pháp đảm bảo an toàn.

Trường hợp đơn vị thi công tiếp tục thi công nếu xảy ra sự cố, mất an toàn cho người, thiết bị, đường dây Truyền tải điện, thì các bên liên quan chịu hoàn toàn trách nhiệm theo qui định của nhà nước và pháp luật.

Vậy Truyền tải điện Thanh Hóa kính gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Thiệu Hóa, UBND xã Thiệu Trung, đơn vị thi công và các bên liên quan biết.

Trân trọng !

Nơi gửi:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh Thanh Hóa (Thay B/cáo)
- A. Hải ĐT (B/cáo);
- Đội TTD Thiệu Hóa (đề t/h);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Trường Giang